

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
IT209 - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server

Lớp: 171101.QTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng
Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số SV/HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm đánh giá	Điểm KT giữa kỳ (30%)	Điểm TB KT	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1				
						A	B4				
1	17-2-52480201-00160	Nguyễn Tuấn	Anh	09-09-1993	Nam	8	7.2	7.2	0	3.0	HT
2	17-2-52480201-00163	Lê Việt	Dương	11-07-1986	Nam	10	0.0	0	9	6.4	Cấm thi
3	17-2-52480201-00195	Lê Thị	Hoài	15-11-1993	Nữ	10	7.8	7.8	7	7.5	
4	17-2-52480201-00147	Phạm Văn	Khanh	08-06-1989	Nam	10	8.5	8.5	7	7.8	
5	17-2-52480201-00178	Nguyễn Văn	Thiệu	12-01-1996	Nam	10	7.8	7.8	6	6.9	
6	17-2-52480201-00179	Phạm Quốc	Toàn	17-02-1994	Nam	6	7.2	7.2	0	2.8	Không nộp bài trên HT
7	17-2-52480201-00197	Nguyễn Văn	Trường	07-02-1995	Nam	9	7.2	7.2	6	6.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Giảng viên chuyên môn



ThS. Nguyễn Thị Tính

Thái Nguyên, ngày tháng năm

(Trụ sở Trung tâm Đào tạo từ xa)



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
IT209 - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server

Lớp: 171101.QTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 17

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng,
Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số SV/HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm	Điểm KT giữa	Điểm	Điểm	Điểm	Ghi chú
						đánh	kỳ(30%)	TB	thi	tổng kết	
						giá	BTN1	KT			
						10%	30%	30%	60%	100%	
						A	B4	B	C	D	
1	17-2-52480201-00115	Phạm Văn	Chung	18-11-1987	Nam	10	6.0	6	8.5	7.9	
2	17-2-52480201-00091	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	08-04-1993	Nữ	10	10	10	9	9.4	
3	17-2-52480201-00117	Vũ Thị	Hà	25-11-1994	Nữ	7	6.5	6.5	7	6.9	
4	17-2-52480201-00167	Đỗ Bá	Hùng	15-04-1987	Nam	10	7	7	8.5	8.2	
5	17-2-52480201-00121	Vũ Bá	Kiên	20-04-1981	Nam	10	7.7	7.7	0	3.3	GV không mở được file
6	17-2-52480201-00148	Hồ Trần	Kiên	07-05-1996	Nam	10	5.6	5.6	0	2.7	GV không mở được file
7	17-2-52480201-00122	Lê Hoàng	Lâm	28-04-1991	Nam	10	10	10	7.5	8.5	
8	17-2-52480201-00149	Nguyễn Văn	Mạnh	18-12-1990	Nam	10	4.2	4.2	7.5	6.8	
9	17-2-52480201-00124	Quán Văn	Nam	08-05-1983	Nam	10	7.7	7.7	5	6.3	
10	17-2-52480201-00095	Hoàng Trọng	Quý	23-01-1990	Nam	10	6.8	6.8	0	3.0	Không nộp bài trên HT
11	17-2-52480201-00125	Nguyễn Mạnh	Quý	20-02-1997	Nam	9	8.5	8.5	6.5	7.4	
12	17-2-52480201-00096	Phạm Mạnh	Sơn	02-03-1990	Nam	9	6.5	6.5	7.5	7.4	
13	17-2-52480201-00098	Lê Xuân	Thứ	07-05-1993	Nam	10	6.5	6.5	7	7.2	
14	17-2-52480201-00151	Nguyễn Thị	Thu	14-10-1996	Nữ	0	6.5	6.5	0	2.0	Cấm thi
15	17-2-52480201-00099	Thân Trịnh	Trọng	20-07-1995	Nam	2	6.5	6.5	0	2.2	Không nộp bài trên HT
16	17-2-52480201-00100	Phạm Quang	Tuân	22-03-1995	Nam	4	6.5	6.5	9	7.8	
17	17-2-52480201-00130	Lê Duy	Vũ	14-03-1990	Nam	6	6.5	6.5	8.5	7.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Giảng viên chuyên môn



ThS. Nguyễn Thị Tính

Thái Nguyên, ngày tháng năm

TRUNG TÂM ĐTTX



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN MÔN
TH902 - CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

Lớp: 171101.IKTN23 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 9
Ngành: Công nghệ thông tin
Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng,

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 24/03/2019
Lần thi thứ: 01

TT	Mã số SV/HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm	Điểm KT giữa	Điểm	Điểm	Điểm	Ghi chú
						đánh	kỳ(30%)	TB	thi	tổng kết	
						giá	BTN1	KT			
						10%	30%	30%	60%	100%	
						A	B4	B	C	D	
1	17-2-52480201-00065	Đặng Văn	An	5/2/1990	Nam	10	8.5	8.5	7.8	8.2	
2	17-2-52480201-00037	Nguyễn Văn	Huy	20/07/1983	Nam	10	8	8	5	6.4	
3	17-2-52480201-00107	Đinh Mai	Liên	2/4/1985	Nữ	6	8.5	8.5	7	7.4	
4	17-2-52480201-00038	Nguyễn Mạnh	Nhường	8/2/1978	Nam	10	8	8	5	6.4	
5	17-2-52480201-00039	Ma Đức	Nông	25/08/1983	Nam	10	8	8	4.5	6.1	
6	17-2-52480201-00051	Phạm Thị Hồng	Quyên	31/01/1986	Nữ	6	8.5	8.5	7	7.4	
7	17-2-52480201-00069	Nông Thị	Thảo	12/10/1989	Nữ	10	8.5	8.5	8.5	8.7	
8	17-2-52480201-00070	Ngô Văn	Thiểm	24/04/1993	Nam	10	8.5	8.5	8	8.4	
9	17-2-52480201-00108	Lưu Quang	Thiếu	17/12/1991	Nam	6	8.5	8.5	7.5	7.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
D = A*0.1 + B*0.3 (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + T*0.6

Giảng viên chuyên môn



ThS. Hoàng Thị Cảnh

Thái Nguyên, ngày tháng Năm 2019
TRUNG TÂM ĐTTX



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS.Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
IT101 - NHẬP MÔN HỆ ĐIỀU HÀNH

Lớp: 181101.QTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 8

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00014	Tạ Quang	Dũng	01/03/1982	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	4,3	6,6	
2	18-2-52480201-00005	Nguyễn Văn	Hai	05/07/1994	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
3	18-2-52480201-00002	Vũ Đình	Minh	19/08/1989	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	5,3	7,2	
4	16-2-52480201-00161	Ninh Văn	Nghĩa	31/12/1989	Nam	10,0	8,5	6,7	7,6	4,8	6,2	
5	18-2-52480201-00007	Ngô Văn	Ninh	06/06/1992	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Hoãn thi
6	18-2-52480201-00018	Nguyễn Văn	Thành	29/01/1984	Nam	7,5	10,0	10,0	10,0	6,0	7,4	
7	18-2-52480201-00009	Dương Văn	Tạ	14/05/1993	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
8	18-2-52480201-00010	Hoàng Anh	Tuấn	06/10/1982	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	4,0	6,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
TH901 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG

Lớp: 171101.SKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 21/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00139	Trần Việt	Hùng	28/12/1988	Nam	6,0	8,5	7,0	7,8	8,0	7,7	
2	17-2-52480201-00112	Trần Quang	Huy	22/09/1988	Nam	8,0	8,5	9,0	8,8	9,3	9,0	
3	17-2-52480201-00192	Trần Thị Thu	Thảo	13/06/1990	Nữ	4,0	10,0	6,5	8,3	9,0	8,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
TH901 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG

Lớp: 171101.SCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 6

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 21/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00191	Hoàng Đặng Tuấn	Anh	19/11/1993	Nam	7,0	7,0	9,0	8,0	10,0	9,1	
2	17-2-52480201-00154	Nguyễn Hải	Hà	01/11/1984	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	8,8	8,8	
3	17-2-52480201-00109	Nông Quốc	Huy	08/08/1985	Nam	6,0	8,0	8,3	8,2	8,8	8,3	
4	17-2-52480201-00155	Vũ Hồng	Thư	27/11/1976	Nữ	10,0	10,0	9,0	9,5	7,3	8,2	
5	17-2-52480201-00156	Nguyễn	Tuấn	04/09/1987	Nam	8,0	8,5	9,0	8,8	5,5	6,7	
6	17-2-52480201-00137	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/12/1978	Nữ	8,0	9,0	9,0	9,0	8,0	8,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
TH901 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG

Lớp: 171101.ICTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 21/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00084	Trần Văn	Hải	04/02/1992	Nam	9,0	9,0	8,0	8,5	6,0	7,1	
2	17-2-52480201-00085	Trần Thị	Hạnh	04/10/1991	Nữ	10,0	8,5	8,2	8,4	3,8	5,8	
3	17-2-52480201-00131	Tạ Liên	Hương	23/01/1981	Nữ	6,0	8,0	6,5	7,3	6,8	6,9	
4	17-2-52480201-00132	Trần Thị	Hường	26/11/1993	Nữ	6,0	8,5	7,0	7,8	0,0	2,9	
5	17-2-52480201-00133	Dương Văn	Lực	04/02/1985	Nam	8,0	8,5	8,5	8,5	9,5	9,1	
6	17-2-52480201-00086	Trương Hoàng	Ngữ	05/05/1984	Nam	9,0	8,5	8,2	8,4	0,0	3,4	
7	17-2-52480201-00106	Trần Thị	Nhung	02/12/1983	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	8,8	9,0	
8	17-2-52480201-00087	Nguyễn Minh	Phương	03/10/1983	Nam	8,0	7,0	9,0	8,0	9,0	8,6	
9	17-2-52480201-00187	Hoàng Nam	Sơn	05/03/1994	Nam	9,0	10,0	10,0	10,0	4,0	6,3	
10	17-2-52480201-00188	Đỗ Xuân	Thông	07/03/1976	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	6,8	7,9	
11	17-2-52480201-00189	Trần Ngọc	Tú	23/04/1986	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	8,5	8,9	
12	17-2-52480201-00135	Nguyễn Hoàng	Tùng	30/05/1992	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	5,0	6,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE302 - QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM

Lớp: 171101.HTN23 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00102	Đoàn Văn	Cảnh	24/10/1989	Nam	10,0	8,2	8,5	8,4	9,0	8,9	
2	17-2-52480201-00103	Hoàng Văn	Chỉnh	09/06/1983	Nam	7,5	8,7	9,2	9,0	9,8	9,3	
3	17-2-52480201-00185	Nguyễn Văn	Phương	12/12/1992	Nam	10,0	8,8	9,5	9,2	9,3	9,3	
4	17-2-52480201-00186	Nguyễn Hồng	Quang	21/12/1983	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	9,0	9,3	
5	17-2-52480201-00104	Trần Văn	Tuyển	12/01/1980	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	7,5	8,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE206 - PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Lớp: 181101.SKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00011	Bùi Thị	Dìn	02/10/1991	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
2	18-2-52480201-00021	Đinh Hoài	Giang	11/04/1984	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	3,0	5,8	
3	18-2-52480201-00022	Nguyễn Thị	Thủy	23/02/1994	Nữ	10,0	8,7	8,7	8,7	4,0	6,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE204 - LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Lớp: 171101.QTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 17

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00115	Phạm Văn	Chung	18/11/1987	Nam	8,0	9,8	10,0	9,9	4,5	6,5	
2	17-2-52480201-00091	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	08/04/1993	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,8	
3	17-2-52480201-00117	Vũ Thị	Hà	25/11/1994	Nữ	8,0	8,3	7,3	7,8	0,0	3,1	Hoãn thi
4	17-2-52480201-00167	Đỗ Bá	Hùng	15/04/1987	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
5	17-2-52480201-00121	Vũ Bá	Kiên	20/04/1981	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,2	
6	17-2-52480201-00148	Hồ Trần	Kiên	07/05/1996	Nam	10,0	10,0	0,0	5,0	7,3	6,9	
7	17-2-52480201-00122	Lê Hoàng	Lâm	28/04/1991	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
8	17-2-52480201-00149	Nguyễn Văn	Mạnh	18/12/1990	Nam	8,0	8,3	8,0	8,2	7,3	7,6	
9	17-2-52480201-00124	Quán Văn	Nam	08/05/1983	Nam	6,0	8,5	10,0	9,3	7,8	8,1	
10	17-2-52480201-00095	Hoàng Trọng	Quý	23/01/1990	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	7,0	8,0	
11	17-2-52480201-00125	Nguyễn Mạnh	Quý	20/02/1997	Nam	4,0	10,0	9,5	9,8	2,8	5,0	
12	17-2-52480201-00096	Phạm Mạnh	Sơn	02/03/1990	Nam	6,0	9,8	10,0	9,9	2,5	5,1	
13	17-2-52480201-00098	Lê Xuân	Thứ	07/05/1993	Nam	10,0	9,0	10,0	9,5	0,0	3,9	Hoãn thi
14	17-2-52480201-00099	Thân Trịnh	Trọng	20/07/1995	Nam	6,0	7,5	6,0	6,8	7,8	7,3	
15	17-2-52480201-00100	Phạm Quang	Tuân	22/03/1995	Nam	8,0	7,5	7,3	7,4	6,0	6,6	
16	17-2-52480201-00130	Lê Duy	Vũ	14/03/1990	Nam	8,0	7,5	10,0	8,8	8,3	8,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE204 - LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Lớp: 171101.QTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00160	Nguyễn Tuấn	Anh	09/09/1993	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Hoãn thi
2	17-2-52480201-00163	Lê Việt	Dương	11/07/1986	Nam	9,0	8,7	6,3	7,5	0,0	3,2	Hoãn thi
3	17-2-52480201-00195	Lê Thị	Hoài	15/11/1993	Nữ	10,0	8,0	5,5	6,8	7,3	7,4	
4	17-2-52480201-00147	Phạm Văn	Khanh	08/06/1989	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,7	
5	17-2-52480201-00178	Nguyễn Văn	Thiệu	12/01/1996	Nam	10,0	7,5	7,5	7,5	8,0	8,1	
6	17-2-52480201-00179	Phạm Quốc	Toán	17/02/1994	Nam	1,0	7,5	5,0	6,3	0,0	2,0	Cấm thi
7	17-2-52480201-00197	Nguyễn Văn	Trường	07/02/1995	Nam	10,0	10,0	9,7	9,9	7,8	8,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE204 - LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Lớp: 181101.SKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00011	Bùi Thị	Dìn	02/10/1991	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	5,3	7,2	
2	18-2-52480201-00021	Đinh Hoài	Giang	11/04/1984	Nam	10,0	9,5	9,0	9,3	4,8	6,7	
3	18-2-52480201-00022	Nguyễn Thị	Thùy	23/02/1994	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	6,8	7,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE203 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CHO MÁY TÍNH CÁ NHÂN C#

Lớp: 171101.SKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00139	Trần Việt	Hùng	28/12/1988	Nam	6,0	9,0	8,5	8,8	6,5	7,1	
2	17-2-52480201-00112	Trần Quang	Huy	22/09/1988	Nam	8,0	8,5	8,5	8,5	7,0	7,6	
3	17-2-52480201-00192	Trần Thị Thu	Thảo	13/06/1990	Nữ	4,0	9,0	8,5	8,8	5,0	6,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE203 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CHO MÁY TÍNH CÁ NHÂN C#

Lớp: 171101.IKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00089	Nguyễn Trọng	Chung	01/11/1981	Nam	9,0	9,0	7,5	8,3	7,0	7,6	
2	17-2-52480201-00190	Phạm Trí	Thành	11/12/1991	Nam	8,0	9,5	8,0	8,8	8,0	8,2	
3	17-2-52480201-00153	Đoàn Ngọc	Tú	27/05/1977	Nam	8,0	9,0	8,5	8,8	7,0	7,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE203 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CHO MÁY TÍNH CÁ NHÂN C#

Lớp: 171101.HTN23 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00102	Đoàn Văn	Cảnh	24/10/1989	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	6,3	7,3	
2	17-2-52480201-00103	Hoàng Văn	Chỉnh	09/06/1983	Nam	6,0	9,0	8,8	8,9	6,0	6,9	
3	17-2-52480201-00185	Nguyễn Văn	Phương	12/12/1992	Nam	8,0	9,0	8,8	8,9	7,0	7,7	
4	17-2-52480201-00186	Nguyễn Hồng	Quang	21/12/1983	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	6,8	7,9	
5	17-2-52480201-00104	Trần Văn	Tuyển	12/01/1980	Nam	8,0	10,0	9,5	9,8	6,0	7,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE203 - LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CHO MÁY TÍNH CÁ NHÂN C#

Lớp: 171101.SCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 6

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00191	Hoàng Đăng Tuấn	Anh	19/11/1993	Nam	7,0	9,0	8,5	8,8	7,8	8,0	
2	17-2-52480201-00154	Nguyễn Hải	Hà	01/11/1984	Nam	8,0	9,2	9,0	9,1	7,0	7,7	
3	17-2-52480201-00109	Nông Quốc	Huy	08/08/1985	Nam	6,0	9,0	8,5	8,8	6,0	6,8	
4	17-2-52480201-00155	Vũ Hồng	Thư	27/11/1976	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	5,8	7,3	
5	17-2-52480201-00156	Nguyễn	Tuấn	04/09/1987	Nam	8,0	8,5	8,5	8,5	4,8	6,2	
6	17-2-52480201-00137	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/12/1978	Nữ	8,0	8,8	9,0	8,9	4,5	6,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ENG102 - TIẾNG ANH CƠ BẢN 2

Lớp: 181101.QTN29 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 8
Ngành: Công nghệ thông tin

Năm nhập học: 2018
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00014	Tạ Quang	Dũng	01/03/1982	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	3,8	6,1	
2	18-2-52480201-00005	Nguyễn Văn	Hai	05/07/1994	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	4,8	6,9	
3	18-2-52480201-00002	Vũ Đình	Minh	19/08/1989	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,8	8,1	
4	16-2-52480201-00161	Ninh Văn	Nghĩa	31/12/1989	Nam	8,0	9,0	8,0	8,5	7,6	7,9	
5	18-2-52480201-00007	Ngô Văn	Ninh	06/06/1992	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	0,0	3,8	Hoãn thi
6	18-2-52480201-00018	Nguyễn Văn	Thành	29/01/1984	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	5,8	7,3	
7	18-2-52480201-00009	Dương Văn	Tạ	14/05/1993	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,6	8,0	
8	18-2-52480201-00010	Hoàng Anh	Tuấn	06/10/1982	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	5,2	7,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng